TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 30/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NS.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS tham gia phiên toà: Ông Trần Đình Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh HD xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 04/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 16/01/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình P, sinh ngày 31/8/2005; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn ADX, xã CH, huyện NS, tỉnh HD. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị M; Gia đình có 03 anh em, P là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn ADX, xã CH, huyện NS, tỉnh HD. Là bố đẻ của bị cáo P. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo P: Bà Nguyễn Thị Ưng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện NS: Bà Hoàng Thị L – Giáo viên chủ nhiệm lớp 12A. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*:

- Cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 07/12/2005;

Địa chỉ: Thôn CL, xã ĐL, huyện NS, tỉnh HD.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn CL, xã ĐL, huyện NS, tỉnh HD. Là chị gái của cháu T.

- Cháu Nguyễn Danh B, sinh ngày 02/5/2005;

Địa chỉ: Thôn ADD, xã AB, huyện NS, tỉnh HD.

Người đại diện theo pháp luật của cháu B: Bà Lê Thị L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn ADD, xã AB, huyện NS, tỉnh HD. Là mẹ đẻ của cháu B.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Cháu Trần Đình H, sinh ngày 15/7/2005;

- Cháu Lý Trung A, sinh ngày 12/9/2005;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/10/2022, sau khi ra chơi tiết học thứ 4 tại phòng học lớp 12A của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện NS ở khu Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD Nguyễn Đình P đến khu vực bàn học của cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 07/12/2005 (là bạn học cùng lớp với P) thì thấy 01 chiếc điện thoại Iphone loại XR, vỏ màu đen của cháu T để dưới gầm bàn nên P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên để sử dụng. P lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đi về bàn học của P tắt chuông điện thoại để ở chế độ im lặng. Chiếc điện thoại trên, P đem điện thoại về nhà tại thôn ADX, xã Cộng Hòa, huyện NS cất giấu và sử dụng.

Tiếp đến khoảng 8 giờ ngày 29/10/2022, cháu Nguyễn Danh B, sinh ngày 02/5/2005 (là bạn học cùng lớp với P) để điện thoại Iphone 12 promax, vỏ màu xanh trên bàn giáo viên để thực hiện việc kiểm tra giữa học kỳ. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, cháu Lý Trung A (bạn học cùng lớp với P) nhờ P lên bàn giáo viên lấy hộ cháu Anh chiếc điện thoại iphone 7. Thấy điện thoại của cháu B để ở cùng đó nên P đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên. P lấy 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại Iphone 7 của cháu Trung A và 01 điện thoại Iphone 12 promax của cháu B). P đưa cháu Trung A chiếc điện thoại Iphone 7 của cháu Anh còn chiếc điện

thoại Iphone 12 promax của cháu B thì giấu vào túi quần đi về chỗ ngồi. P đem chiếc điện thoại trên về nhà cất giấu. Sau khi bị mất điện thoại, cháu B có mượn điện thoại của bạn để tìm kiếm điện thoại thông qua định vị chiếc điện thoại trên thì xác định điện thoại ở nhà P tuy nhiên khi đến nhà P tìm không thấy. Sau đó cháu B, cháu T đã làm đơn trình báo gửi công an thị trấn NS. Tại Công an thị trấn NS, P khai nhận hành vi lấy trộm điện thoại vào 02 ngày nêu trên tại phòng học lớp 12A của Trung tâm giáo dục thường xuyên. Ngày 04/11/2022 Nguyễn Đình P tự nguyện giao nộp Công an thị trấn NS 02 điện thoại nêu trên. Ngày 08/11/2022 Công an thị trấn NS bàn giao hồ sơ cùng tài liệu, đồ vật liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện NS kết luận: 01 điện thoại di động Iphone XR trị giá 4.083.000 đồng; 01 điện thoại do động Iphone 12 Promax, vỏ màu xanh trị giá 14.500.000 đồng. Tổng cộng: 18.583.000 đồng.

** Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone màu xanh, loại 12 Promax và 01 điện thoại Iphone XR màu đen, lắp sim số 0934.321.792, máy đã qua sử dụng. Ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NS trả lại cháu B và cháu T 02 chiếc điện thoại trên.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Cháu B, cháu T nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-NS ngày 04/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh HD truy tố Nguyễn Đình P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 65, 91, 98, 101; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội: Trộm cắp tài sản. Về hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo P cho UBND xã CH, huyện NS, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P thành khẩn khai báo, công nhận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện NS là đúng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo: Xác định về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng. Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ thống nhất như Viện kiểm sát đề xuất và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Về nhân thân bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi cho bị cáo hưởng 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo: Nhất trí quan điểm của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện NS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/10/2022 Nguyễn Đình P đã có hành vi lén lút lấy của Nguyễn Đình T, sinh ngày 07/12/2005 01 chiếc điện thoại Iphone loại XR. Tiếp đến khoảng 8 giờ ngày 29/10/2022, P lại lén lút lấy 01 điện thoại Iphone 12 Promax của Nguyễn Danh B. Tổng giá trị tài sản, Nguyễn Đình P đã chiếm đoạt là 18.583.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đang độ tuổi thanh niên nhưng không chịu học tập, lao động, lại muốn có tiền tiêu sài nên đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 18.583.000 đồng, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản của từng lần đều trên 2.000.000 đồng nên cả hai hành vi này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đã tự giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt cho người bị hại khi bị phát hiện hành vi phạm tội, làm giảm bớt tác hại của tội phạm. Mặt khác cả hai bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu nhưng lại phạm tội từ hai lần trở lên nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng như đề nghị của người bào chữa.

Tuy bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội nhưng mỗi hành vi của bị cáo lại thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo lại được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 01 tháng 27 ngày - nhận thức chưa được đầy đủ nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; đây là tội phạm về chiếm đoạt tài sản mà tài sản chiếm đoạt của người bị hại đã được bị cáo trả lại toàn bộ, người bị hại không còn yêu cầu đề nghị gì và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi và hình phạt áp dụng đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi để cho bị cáo được hưởng mức án không quá ¾ hình phạt quy định tại Điều 101 Bộ luật Hình sự. Từ đó, cho bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cho bị cáo cơ hội sửa chữa bản thân, có điều kiện học hành và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cháu B, cháu T nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình P 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P cho UBND xã CH, huyện NS, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình P phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSD huyện NS;
- VKS tỉnh HD
- Cơ quan CSĐT - CA huyện NS;
- Cơ quan THAHS – CA huyện;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Bị cáo; người bào chữa của bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Cẩm Vân